

BÁO CÁO NHANH

Về tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 đến 15 tháng 9 năm 2021 trên địa bàn thành phố Rạch Giá

Căn cứ Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung một số danh mục công trình thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và điều chỉnh nội dung tại Quyết định 3175/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công đến ngày 15 tháng 9 năm 2021 và trong thời gian tới, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 giao UBND thành phố Rạch Giá quản lý là **389,791 tỷ đồng**; trong đó:

- **Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương:** Vốn 12,294 tỷ đồng; Bố trí mới 01 công trình Nâng cấp cải tạo công viên Nguyễn Trung Trực.

- **Nguồn vốn xổ số kiến thiết:** Vốn 137,497 tỷ đồng.

+ Bố trí 12 công trình (04 công trình chuyển tiếp, 08 công trình khởi công mới), vốn 127,317 tỷ đồng.

+ Đầu tư XD công trình GTNT: 10,180 tỷ đồng.

- **Nguồn thu sử dụng đất:** Bố trí 240 tỷ đồng, gồm có 04 nguồn.

+ Nguồn thu 60% nộp ngân sách thành phố: 60 tỷ đồng, bố trí 41 công trình (18 công trình chuyển tiếp, 23 công trình bố trí mới).

+ Dự án ghi thu, ghi chi: bố trí 01 dự án, vốn 70 tỷ đồng.

+ Nguồn thu các khu tái định cư: bố trí 03 dự án, vốn 56 tỷ đồng.

+ Nguồn thu đấu giá đất tuyến đường đê biển: bố trí 02 dự án, vốn 54 tỷ đồng.

Hiện nay, đang tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các công trình chuyển tiếp và thực hiện công tác đấu thầu các công trình bố trí mới.

Thực hiện đến ngày 15 tháng 9 năm 2021 thi công có khối lượng hoàn thành 98.127 /389,791 tỷ đồng, đạt 25,17%; **giá trị giải ngân 74,721 /389,791 tỷ đồng, đạt 19,17% (Kèm theo Phụ lục chi tiết).**

II. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

Kế hoạch đầu tư công năm 2021 được UBND tỉnh Kiên Giang giao vào cuối năm trước. Tuy nhiên giá trị giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tính đến ngày 15/9/2021 đạt thấp (19,17%), do một số nguyên nhân như sau:

- Vốn GTNT (10,180 tỷ đồng): UBND tỉnh giao vốn ngày 08/4/2021, tại Quyết định số 889/QĐ-UBND; Tuy nhiên do tình hình dịch COVID-19 và giãn cách xã hội nên mới được UBND thành phố thông qua chủ trương đầu tư; UBND thành phố phân khai chi tiết danh mục ngày 10/9/2021. Phân đầu đến cuối năm thực hiện và giải ngân hết vốn giao.

- Công trình Công viên ven kè Kênh Nhánh (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến đường 3 tháng 2) - Giai đoạn 1: thuộc công trình bố trí mới nguồn vốn xổ số kiến thiết chưa triển khai do chưa được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Rạch Giá; Đề xuất điều chuyển vốn 4 tỷ đồng bố trí năm 2021 sang Công trình Kè đường Nguyễn Thái Học và Kè đường Trần Hưng Đạo (từ Cầu Kênh Nhánh đến Cống Kênh Nhánh) có giá trị khối lượng hoàn thành cao.

- 02 Dự án chuyển tiếp đường Trần Văn Giàu và đường Nguyễn Thị Minh Khai (vốn bố trí 70 tỷ đồng): Ngày 15/7/2021 được UBND tỉnh Kiên Giang ban hành giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất tại Quyết định số 1751/QĐ-UBND và 1752/QĐ-UBND. Dự kiến phê duyệt phương án bồi thường trong tháng 9/2021.

- Công trình Kè Kênh Nhánh và đường (từ Cầu 3 tháng 2 đến đường Tôn Đức Thắng): Hoàn thành đưa vào sử dụng; thừa vốn 6,5 tỷ đồng; Công trình Kè, đường và Công viên khu 16ha (từ đường Hoàng Diệu đến Cống Sông Kiên): Hoàn thành đưa vào sử dụng; thừa vốn 1,7 tỷ đồng.

Trên đây là Báo cáo nhanh của UBND thành phố Rạch Giá về tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đến 15 tháng 9 năm 2021.

Nơi nhận:

- Sở KH và ĐT tỉnh KG;
- CT và các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, TCKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Trung Thực

Phụ lục I



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
THUỘC KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021**

(Kèm Báo cáo số 191 /BC-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Rach Gia)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Theo ngành		Kế hoạch vốn năm 2021	Giá trị KLHT 15/09/2021	Đạt tỷ lệ %	Giải ngân đến 15/09/2021	Đạt tỷ lệ %
	Thành phố Rach Gia		389.791	98.127	25,17%	74.721	19,17%
a	Vốn ngân sách tỉnh quản lý		-			-	
	- Nguồn TW hỗ trợ có mục tiêu	TW					
b	Vốn NS tỉnh phân bổ về TP quản lý		389.791	98.127	25,17%	74.721	19,17%
	- Nguồn XDCB tập trung	TT	12.294	6.000	48,80%	5.196	42,26%
	- Nguồn vốn sử dụng vốn quỹ đất	SDD	240.000	50.003	20,83%	38.317	15,97%
	- Nguồn XSKT	XS	137.497	42.124	30,64%	31.208	22,70%
	- Chương trình MTQG nông thôn mới	CTMT					

Phụ lục I.1

DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP THÀNH PHỐ QUẢN LÝ

(Kèm Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 20 tháng 09 năm 2021 của UBND thành phố Rachel Giã)

Đơn vị: Triệu đồng



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2021	Tình hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 15/9/2021		Ước Tính hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giá trị khối lượng thực hiện		Tổng giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh							
1	2	3	5	6	7	10	11	12	13	14	15	
	TỔNG SỐ			1.670.384	297.239	389.791	98.127	74.721	374.354	338.770		
A	Nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương			14.500	14.500	12.294	6.000	5.196	12.294	12.294		
	Công trình khởi công mới kế hoạch giai đoạn 2021-2025			14.500	14.500	12.294	6.000	5.196	12.294	12.294		
1	Nâng cấp, cải tạo công viên Nguyễn Trung Trực	P. Vĩnh Thanh Vân	814; 30/10/2020	14.500	14.500	12.294	6.000	5.196	12.294	12.294		
B	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết			282.739	282.739	137.497	42.124	31.208	123.720	105.857		
1	Ngành, lĩnh vực Giao thông, công cộng			209.298	209.298	109.777	30.500	20.641	86.500	78.277		
a	Công trình chuyển tiếp sang kế hoạch giai đoạn 2021-2025			164.304	164.304	94.006	18.500	10.219	66.500	66.500		
1	Đường Trần Văn Giàu (khu dân cư Nam An Hoà đến đường Phan Thị Ràng)	P. An Hoà	2508; 31/10/2019	59.500	59.500	40.000	1.000		30.000	30.000		
2	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (từ đường Lê Hồng Phong đến đường Phan Thị Ràng)	P. An Hoà	2507; 31/10/2019	53.483	53.483	30.000	1.000		20.000	20.000		
3	Kè Kênh Nhánh và đường (từ Cầu 3 tháng 2 đến đường Tôn Đức Thắng)	P. Vĩnh Bảo	2529; 31/10/2019	29.353	29.353	15.000	9.000	6.241	9.000	9.000		
4	Kè, đường và Công viên khu 16ha (từ đường Hoàng Diệu đến Công Sông Kiên)	P. Vĩnh Thanh Vân	2528; 31/10/2019	21.968	21.968	9.000	7.500	3.978	7.500	7.500		
b	Công trình khởi công mới kế hoạch giai đoạn 2021-2025			44.994	44.994	15.777	12.000	10.422	20.000	11.777		
1	Công viên ven Kè Kênh Nhánh (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến đường 3 tháng 2) - Giai đoạn 1	P. Vĩnh Bảo	815; 30/10/2020	12.000	12.000	4.000						
2	Kè đường Nguyễn Thái Học và Kè đường Trần Hưng Đạo (từ Cầu Kênh Nhánh đến Công Kênh Nhánh)	P. VTV - Vĩnh Bảo	784; 30/10/2020	32.994	32.994	11.777	12.000	10.422	20.000	11.777		

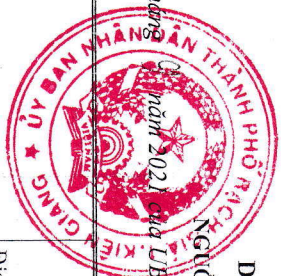
TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư					Tình hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 15/9/2021		Ước Tính hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Ghi chú
			Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2021	Giá trị khối lượng thực hiện	Tổng giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh							
I	2	3	5	6	7	10	11	12	13	14	15	
II	Ngành, lĩnh vực Giáo dục			62.721	62.721	17.000	11.624	10.567	26.500	17.000		
	Công trình khởi công mới kế hoạch giai đoạn 2021-2025			62.721	62.721	17.000	11.624	10.567	26.500	17.000		
1	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	P. Vĩnh Bảo	816; 30/10/2020	13.999	13.999	3.000	3.045	2.768	5.000	3.000		
2	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	P. An Bình	817; 30/10/2020	14.731	14.731	4.000	2.984	2.713	6.000	4.000		
3	Trường Mẫu giáo Măng Non	P. Vĩnh Lạc	818; 30/10/2020	7.506	7.506	3.000	2.077	1.888	4.500	3.000		
4	Trường tiểu học Hồng Bang	P. Vĩnh Thanh Vân	819; 30/10/2020	11.993	11.993	3.000	2.693	2.448	5.000	3.000		
5	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	P. Vĩnh Thanh	820; 30/10/2020	14.492	14.492	4.000	825	750	6.000	4.000		
III	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công	TPRG		540	540	540			540	400		
IV	Đầu tư công trình giao thông nông thôn	TPRG		10.180	10.180	10.180			10.180	10.180		
C	Nguồn thu sử dụng đất (Kèm theo Phụ lục I.2)			1.373.145		240.000	50.003	38.317	238.340	220.619		

DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

(Kèm Báo cáo số 191 /BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Rach Giá)

Đơn vị: Triệu đồng



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2021	Tình hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 15/9/2021			Ước Tình hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Ghi chú
			Số quyết định	ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng thực hiện		Tổng giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân			
1	2	3	5	6	7	9	10	11	12	13	14		
	TỔNG SỐ				1.373.145	240.000	50.003	38.317	238.340	220.619			
A	NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT (NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ)				233.118	60.000	29.406	17.720	58.340	40.619			
1	Công trình chuyển tiếp sang kế hoạch giai đoạn 2021-2025				74.472	32.200	21.807	13.289	31.340	21.735			
	Ngành, lĩnh vực Giao thông, công cộng				51.104	24.050	18.308	10.348	26.991	17.891			
1	Công viên F21, đường Lê Chân, phường Vĩnh Lạc	Vĩnh Lạc	1110	30/10/2018	1.350	680	680		680	680			
2	Cầu kênh giáp ranh (Xã Giục Tương - phường Vĩnh Lợi)	Vĩnh Lợi	1428	30/10/2019	752	700	100		700	400			
3	Đường Đồng Đa (từ Lâm Quang Kỳ đến Nguyễn Trung Trực)	Vĩnh Lạc	1383	30/10/2019	5.000	3.000	2.000	1.622	3.000	2.000			
4	Đường Lê Quang Định	Vĩnh Quang	1124	26/10/2019	5.200	3.000	1.628	770	1.094	1.094			
5	Nâng cấp đường RG-Long Xuyên (tả ngạn) Vĩnh Thông	Vĩnh Thông	1125	26/10/2019	5.779	2.500	1.000	668	1.547	1.547			
6	Đường Kênh Bà Ngò - Vĩnh Thông	Vĩnh Thông	1379	26/10/2019	1.171	1.000	100		1.000	500			
7	Đường Kênh Dầy Ôc nhỏ - khu phố I Vĩnh Thông	Vĩnh Thông	948	26/10/2019	1.783	1.500	100		1.500	1.000			
8	Nâng cấp đường RG-Long Xuyên (tả ngạn) Phi Thông	Phi Thông	1126	26/10/2019	14.021	4.200	8.000	4.200	10.000	4.200			
9	02 cầu trên tuyến Năm Liêu (bờ Bắc)- Phi Thông	Phi Thông	1374	30/10/2019	1.576	1.500	100		1.500	1.000			
10	Cầu Kênh Ô Kê (đầu lộ Kênh Dương Trau)- Phi Thông	Phi Thông	1375	30/10/2019	972	970	100		970	970			
11	Công viên C22 đường Lê Văn Hưu	Vĩnh Lạc	1423	30/10/2019	5.100	1.000	500		1.000	500			
12	Công viên F19 đường Phan Huy Chú	Vĩnh Lạc	1422	30/10/2019	3.500	2.000	2.000	1.792	2.000	2.000			
13	Công viên F22 đường Châu Văn Liêm	Vĩnh Lạc	1424	30/10/2019	4.900	2.000	2.000	1.296	2.000	2.000			
	Ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước				14.867	4.800	1.000	495	1.000	495			
14	Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông	Vĩnh Thông	1427	30/10/2019	13.867	4.000	1.000	495	1.000	495			
15	Trụ sở Khu phố 8 phường An Hòa	An Hòa	1363	28/10/2019	1.000	800							
	Ngành, lĩnh vực Giáo dục				8.501	3.350	2.499	2.446	3.349	3.349			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2021	Tình hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 15/9/2021				Ước tính hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Ghi chú
			Số quyết định	ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện	Tổng giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân			
1	2	3	5	6	7	9	10	11	12	13	14			
16	Trường tiểu học Mạc Đình Chi	Rạch Sỏi	969	30/10/2017	5.824	2.350	1.500	1.529	2.350	2.350				
17	Trường tiểu học Châu Văn Liêm		969	30/10/2017	577	344	343	343	343	343				
18	Sửa chữa Trường Tiểu học Trung Vương, tiểu học Âu Cơ, tiểu học Phạm Ngũ Lão (điểm Dãy Óc)	AH, VTV, V.Thông	1056	17/10/2019	2.100	656	656	574	656	656				
II	Công trình bố trí mới kế hoạch giải đoạn 2021-2025				47.646	18.300	7.599	4.431	23.000	14.884				
	Ngành, lĩnh vực Giao thông, công cộng				23.084	9.500	3.250	1.816	10.000	6.584				
1	Trồng bổ sung cây xanh một số tuyến đường thành phố Rạch Giá (Giải đoạn 1)	TPRG	824	30/10/2020	2.490	1.000	150	107	1.000	1.000				
2	Lắp mới hệ thống chiếu sáng thành phố Rạch Giá (Giải đoạn 1)	TPRG	825	30/10/2020	3.000	1.000	1.000	819	1.000	1.000				
3	Lắp đặt chốt đèn giao thông thành phố Rạch Giá (Giải đoạn 1)	TPRG	826	30/10/2020	2.500	1.000	100							
4	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước một số tuyến đường phường Rạch Sỏi	RS	776	29/10/2020	2.594	1.000	500	114	1.500	1.000				
5	Công viên hành lang cầu Rạch Sỏi	AB	827	30/10/2020	2.217	1.000	200	84	500	84				
6	Công viên Cầu Suối, phường Vĩnh Quang	VQ	828	30/10/2020	1.000	500	100	3	1.000	500				
7	Công viên Khu tái định cư phường Vĩnh Quang	VQ	829	30/10/2020	1.499	500	200	62	1.000	500				
8	Công viên đường Trần Quang Diệu	VTV	830	30/10/2020	1.492	500	500	422	1.000	500				
9	Nâng cấp đường, hệ thống thoát nước một số tuyến đường phường Vĩnh Thanh Vân (Giải đoạn 1)	VTV	771	28/10/2020	4.721	2.000	300	152	1.000	500				
10	Đường Trần Hữu Dò (từ đường Ngô Thì Sĩ đến đường Trương Đình)	AB	770	28/10/2020	1.171	1.000	200	53	1.000	500				
	Ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước				5.815	3.300	500	234	4.500	3.300				
1	Sửa chữa các trụ sở cơ quan trên địa bàn thành phố (Giải đoạn 1)	TPRG	822	30/10/2020	3.895	2.300	300	149	3.000	2.300				
2	Sửa chữa các trụ sở khu phố trên địa bàn thành phố (Giải đoạn 1)	TPRG	823	30/10/2020	1.920	1.000	200	85	1.500	1.000				
	Ngành, lĩnh vực Giáo dục				7.492	2.500	2.000	1.466	4.000	2.500				
1	Xây dựng Hàng rào, sân nền các điểm trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá (Giải đoạn 1)	TPRG	831	30/10/2020	3.993	1.000	600	360	1.000	1.000				
2	Sửa chữa các phòng học trên địa bàn thành phố (Giải đoạn 1)	TPRG	832	30/10/2020	2.999	1.000	1.000	904	2.500	1.000				
3	Sửa chữa, cải tạo khu vệ sinh Trường tiểu học Kim Đồng	VB			500	500	400	202	500	500				
	Ngành, lĩnh vực Văn hoá - Y Tế				8.255	2.000	1.249	630	2.500	1.500				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2021	Tình hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 15/9/2021				Ước Tình hình thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Ghi chú
			Số quyết định	ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện	Tổng giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân			
1	2	3	5	6	7	9	10	11	12	13	14			
1	Trung tâm VHHTT liên phường Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Thanh, Vĩnh Quang	VQ	833	30/10/2020	5.000	500	500	167	1.000	500				
2	Sửa chữa Trạm Y tế phường An Hòa	AH	834	30/10/2020	500	500	500	353	500	500				
4	Cải tạo Bệnh viện tâm thần thành Khu hành chính trung tâm y tế thành phố Rạch Giá	VL	835	30/10/2020	2.755	1.000	249	110	1.000	500				
	<i>Ngành, lĩnh vực Môi trường</i>				3.000	1.000	600	285	2.000	1.000				
1	Sửa chữa hồ ga trên địa bàn thành phố Rạch Giá	TPRG	785	30/10/2020	2.000	500	100		1.000	500				
2	Đầu nối thoát nước kênh 31 tại vị trí công số 1, 2, 3 đường Trần Khánh Dư	AH	786	30/10/2020	1.000	500	500	285	1.000	500				
III	NÂNG CẤP HỀM				4.000	4.000			4.000	4.000				
1	Nâng cấp hẻm các phường trên địa bàn thành phố	TPRG			4.000	4.000			4.000	4.000				
IV	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				102.000	500								
1	Công chào thành phố Rạch Giá	Vĩnh Hiệp			2.000	50								
2	Trụ sở UBND thành phố Rạch Giá	V.T.Vân			100.000	450								
V	VỐN DỰ PHÒNG:				5.000	5.000								
B	DỰ ÁN GHI THU - GHI CHI				184.172	70.000	2.908	2.908	70.000	70.000				
1	Dự án Khu dân cư Nam An Hòa (14,516ha)	An Hòa			184.172	70.000	2.908	2.908	70.000	70.000				
C	NGUỒN THU CÁC KHU TÀI ĐỊNH CƯ				377.744	56.000	17.689	17.689	56.000	56.000				
1	Khu tái định cư Nam An Hòa thuộc dự án Khu dân cư Nam An Hòa (4,326ha)	An Hòa			136.886	30.000	17.689	17.689	30.000	30.000				
2	Khu tái định cư Nam An Hòa thuộc dự án Khu dân cư Nam An Hòa (4,868ha/10,19ha)	An Hòa			57.704	10.000			10.000	10.000				
3	Khu tái định cư lấn biển Tây Bắc thuộc dự án Khu đô thị lấn biển Tây Bắc (14,075ha)	Vĩnh Quang			183.154	16.000			16.000	16.000				
D	NGUỒN VỐN ĐẦU GIẢ ĐẤT TUYÊN DƯỠNG ĐỀ BIẾN				578.111	54.000	-	-	54.000	54.000				
1	Tuyến đường đề biến đoạn đi qua TP Rạch Giá	V.Thanh-V.Quang			428.111	26.000			26.000	26.000				
2	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Đền tưởng niệm người có công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	V.Thanh-V.Quang			150.000	28.000			28.000	28.000				